

Số: 170/BC-MNS2ST

Mường Lay, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Kết quả hoạt động của Trường Mầm non số 2 Sá Tổng
(tính đến ngày 31/12/2025)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Công văn số 1934/SGDĐT-GDMT ngày 17/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Mầm non số 2 Sá Tổng báo cáo công khai thường niên Kết quả hoạt động của đơn vị (tính đến ngày 31/12/2025) theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non số 2 Sá Tổng

2. Địa chỉ trụ sở chính: Bản Sá Ninh, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại:

Địa chỉ thư điện tử: mnso2satong.muongcha@dienbien.edu.vn

Cổng hoặc trang thông tin điện tử <https://mnso2satong.muongcha.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng:

Trường mầm non số 2 Sá Tổng phấn đấu xây dựng trở thành một ngôi trường hạnh phúc cho tất cả cán bộ CBGVNV và các cháu học sinh, nơi tất cả mọi thành viên đều cảm nhận được niềm vui, sự bình an để từ đó phát huy cao nhất khả năng của mỗi người, nơi tình yêu thương được chia sẻ để thắp sáng mơ ước của mỗi học sinh ươm mầm non tương lai của đất nước, nơi các giáo viên được yêu thương để đồng hành cùng nhau phát triển nhà trường, trao yêu thương đến học sinh và khẳng định giá trị của bản thân, trở thành những nhà giáo tâm huyết và sáng tạo.

Dạy học lấy trẻ làm trung tâm, hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp trẻ rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và sự phát triển của xã hội. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ khám phá thế giới xung quanh để tiếp thu kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tế tạo nên một thể hệ trẻ thể lực khỏe mạnh, trí tuệ thông minh, nhân cách hoàn thiện. Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới sáng tạo không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện. Chủ động gắn kết và phát huy vai trò của cha mẹ và người nuôi dưỡng trẻ tích cực hỗ trợ phối kết hợp với nhà trường phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

4.2. Tầm nhìn:

Trường mầm non số 2 Sá Tổng giữ vững danh hiệu là trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng về giáo dục cấp độ 2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giúp trẻ phát triển hoàn thiện thể chất, kỹ năng sống. Xây dựng môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tổ chức riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai với khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, phát triển một cách toàn diện về tình cảm, thể chất trí tuệ, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp tiếng Việt thành thạo là nền tảng cho trẻ bước vào trường tiểu học.

4.3. Mục tiêu:

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học suốt đời.

Xây dựng trường học hạnh phúc, uy tín, chất lượng. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên. Ổn định về chất lượng: Môi trường học tập tốt nhất cho trẻ; Đáp ứng sự mong đợi của Quý phụ huynh học sinh; Thỏa mãn sự phát triển tự nhiên của trẻ; Tạo dựng tính tự lập cho trẻ; Định hướng cho trẻ có thói quen tốt trong nếp sống và sinh hoạt; Liên tục nâng cao kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ bền vững.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non số 2 Sá Tổng được thành lập theo Quyết định số: 2855/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về việc thành lập trường Mầm non số 1 Sá Tổng và trường Mầm non số 2 Sá Tổng, huyện Mường Chà.

Thay đổi địa danh ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mường Lay V/v thay đổi tên gọi các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp phường.

Nhà trường gồm có: 01 Điểm trường chính và 08 điểm trường lẻ được đặt tại trung tâm của các bản, thuận lợi cho trẻ đến trường, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. 5.339 m², bình quân tối thiểu cho một trẻ 10,6m²/trẻ. Trong đó: Trung tâm 3.549m², điểm Trung Gênh (Trung Gênh 1): 161,8 m², điểm Sá Tổng (Sá Tổng1): 176,1m², điểm Dế Da: 371,3m², điểm Trung Gênh: 121,8m², điểm Sá Ninh (Sá Ninh 1): 244,6 m², điểm Sá Ninh (Sá Ninh 2) 2: 299,9m², điểm Há Mùa Lừ điểm 113,2m², Sá Tổng(Sá Tổng 2): 221m². Diện tích sàn xây dựng là $2.339/5.339 \text{ m}^2=43,8\%$ diện tích sân vườn có $1.800/5.339 \text{ m}^2=33,7\%$ (bao gồm sân chơi, bồn hoa, vườn rau, khu vui chơi trải nghiệm), đường nội bộ là $1.200/5339 \text{ m}^2 = 22,4\%$ đảm bảo theo quy định. Có bản đồ trích lục địa chính; hồ sơ thiết kế kỹ thuật và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong suốt 10 năm hình thành và phát triển, trường Mầm non số 2 Sá Tổng không ngừng nỗ lực hoàn thiện, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng cơ sở vật chất để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp giáo dục. Nhiệm vụ nhà trường đang nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 13 tháng đến 72 tháng tuổi, thực hiện tốt các nhiệm vụ từng năm học và cả giai đoạn phát triển giáo dục. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý vững vàng, giáo viên có trình độ đạt trên chuẩn. Tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất, có tinh thần trách nhiệm, được nhân dân trên địa bàn và phụ huynh học sinh tin tưởng. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến được Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà tặng giấy khen, Đạt tập thể LĐXS năm 2022-2023 và năm 2024-2025 được tập thể LĐXS tỉnh tặng Giấy khen, Sở Giáo dục tặng giấy khen. Năm học 2024-2025 nhà trường đạt trường chuẩn Quốc Gia mức độ I và kiểm định chất lượng mức độ 2.

Qua những thành tích đạt được Trường Mầm non số 2 Sá Tổng luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành xuất sắc mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin pháp luật

Họ và tên: Khoàng Thị Quê

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 2 Sá Tổng, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0398363368

Email: quekt.mnso1satong.muongcha@dienbien.vn.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Trường Mầm non số 2 Sá Tổng được thành lập theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về việc

thành lập trường Mầm non số 1 Sá Tổng và trường Mầm non số 2 Sá Tổng, huyện Mường Chà.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng Trường tiếp tục hoạt động theo hướng dẫn của các cấp: Số 5699/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Mường Chà về việc công nhận chức danh chủ tịch hội đồng trường các trường mầm non nhiệm kỳ 2023-2028

Danh sách thành viên Hội đồng trường

1. Khoàng Thị Quê	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2. Giảng A Thái	Phó Chủ tịch UBND xã	Thành viên
3. Nguyễn Thị Nguyệt	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4. Mào Thị Hải	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
5. Lò Thị Loan	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
6. Lò Thị Nguyệt	Tổ trưởng CM mẫu giáo	Thành viên
7. Mào Thị Duyên	Tổ phó CM mẫu giáo	Thành viên
8. Tòng Thị Nhạn	Bí thư đoàn thanh niên CSHCM	Thành viên
9. Bùi Văn Linh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
10. Sùng A Minh	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên
11. Lò Thị Hằng	Tổ trưởng chuyên môn NT	Thư ký

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Hiệu trưởng Khoàng Thị Quê. Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND huyện Mường Chà về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý;

Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Mường Lay về việc bổ nhiệm viên chức quản lý;

Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Nguyệt. Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 UBND huyện về bổ nhiệm lại viên chức quản lý;

Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Mường Lay về việc bổ nhiệm viên quản lý;

Phó hiệu trưởng Mào Thị Hải. Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Mường Chà. Quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý;

Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Mường Lay về việc bổ nhiệm viên chức quản lý;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Quyết định số 19 /2025QĐ-MNS2ST ngày 11/8/2025 của trường Mầm non số 2 Sá Tổng. QĐ về việc ban hành Quy chế làm việc của trường Mầm non số 2 Sá Tổng.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Quyết định thành lập các Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (Quyết định số 18/QĐ-MNS2ST ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Trường Mầm non số 2 Sá Tổng về việc thành lập các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng năm học 2025-2026.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

*** Hiệu trưởng:**

Họ và tên: Khoản Thị Quê

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 2 Sá Tổng, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0398363368

Email: quekt.mnso1satong.muongcha@dienbien.vn.

*** Phó Hiệu trưởng 1:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Điện thoại: 0393653398

Email: nguyetnt.mnso2satong.muongcha@dienbien.vn.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 2 Sá Tổng, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

*** Phó Hiệu trưởng 2:**

Họ và tên: Mào Thị Hải

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Điện thoại: 0388538999

Email: haimt.mnso2satong.muongcha@dienbien.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non số 2 Sá Tổng, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Kế hoạch số 24/KH-MNS2ST ngày 26/4/2021 của trường Mầm non số 2 Sá Tổng về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Quy chế dân chủ ở cơ sở: Quyết định số 20/QĐ-MNS2ST ngày 11/08/2025 của trường Mầm non số 2 Sá Tổng về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường;

Các nghị quyết của hội đồng trường (hồ sơ hội đồng trường);

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính: Quyết định số 68/QĐ-MNS2ST ngày 11/08/2025 của trường Mầm non số 2 Sá Tổng ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025;

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Nghị định số [105/2020/NĐ-CP](#) quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non; số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII "Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi"); Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	
	Tổng số CBQL,G, NV	48	38	4	1	5	5 gv đến biệt phái
1	CBQL	3	3				
	Hiệu trưởng	1	1				
	Phó Hiệu trưởng	2	2				
2	Giáo viên	38	34	4			5 gv đến biệt phái
	- Nhà trẻ	14	12	2			2 gv đến biệt phái
	- Mẫu giáo	24	22	2			3 gv đến

							biệt phái
3	Nhân viên	7	1	1	1	5	
	Nhân viên Y tế	1			1		
	Nhân viên Kế toán	1	1				
	Nhân viên Văn thư	0					
	Nhân viên Bảo vệ	2				2	
	Nhân viên phục vụ	0					
	Nhân viên nấu ăn	3				3	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Stt	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	CBQL	3	3	
	Số lượng	3	3	
	Tỷ lệ	100	100	
2	Giáo viên	32	33	
	Số lượng	32	33	
	Tỷ lệ	100	100	

3. Số lượng Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Stt	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	CBQL	3	3	
	Số lượng	3	3	
	Tỷ lệ	100	100	
2	Giáo viên	32	32	
	Số lượng	32	32	
	Tỷ lệ	100	100	
3	Nhân viên	0	2	
	Số lượng	0	2	
	Tỷ lệ	0	100	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	20	- Nhà trẻ: 20,5 trè/phòng - Mẫu giáo: 28,9 trè/phòng
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	26,8 trè/phòng
2	Phòng học bán kiên cố	5	26,8 trè/phòng
3	Phòng học tạm	3	18,3 trè/phòng
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	8	
IV	Tổng diện tích sử dụng toàn trường (m²)	5,339 m ²	10,6 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1,800 m ²	3,6 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung(m ²)	900 m ²	1,8 m ²
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	150 m ²	0,3 m ²
4	Diện tích hiên chơi(m ²)	157m ²	0,5 m ²
5	Diện tích phòng GD thể chất (m ²)	60 m ²	0,1 m ²
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng(m ²)	120 m ²	0,2 m ²
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	11,9 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	18	
2	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	2	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	30	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy in, máy ảnh kỹ thuật số ...)		
1	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số...)	14	
2	Máy vi tính	5	
3	Máy chiếu	6	
4	Máy in	3	
5	Ti vi	5	

6	Máy photo, scan	1				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	0				
1	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	2				
2	Bàn, ghế đúng quy cách					
	Bàn học sinh	150				
	Ghế học sinh	511				
	Bàn giáo viên	3				
	Ghế giáo viên	3				
3	Thiết bị khác (Âm thanh ngoài trời)					
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh			X		
2	Chưa đạt chuẩn vs					
					Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				X	
XIV	Kết nối Internet (ADSL)				X	
XV	Trang thông tin điện tử (Website) của cơ sở giáo dục				X	
XVI	Tường rào xây				X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng tự đánh giá

Kết quả tự đánh giá: Trường Mầm non số 2 Sá Tổng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Đơn vị được công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 977/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của SGD tỉnh Điện Biên.

Năm học 2025-2026 tiếp tục chỉ đạo cải tiến chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ, xây dựng cơ sở vật chất, nâng chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát các chỉ số, tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đề nghị công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia mức độ I, thực hiện quy trình và đúng tiến độ đánh giá chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, hiệu quả đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin và kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2025-2026

Stt	Nội dung	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số lớp	20	
2	Tổng số trẻ	510	
3	Số trẻ bình quân/nhóm/lớp	25,5	
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	510	
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	510	
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	510	
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	114	
8	Số trẻ khuyết tật	0	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành. Làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường. Không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí 10.069.642.666đ (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) 7.215.227.484đ; chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...) 1.067.869.682đ; chi hỗ trợ người học

(học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...) 283.000.000đ; chi khác

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí: Thực hiện thu theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổng số học phí thu năm 2025 là: 0 đ.

- Lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển thực hiện theo: Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 2056/SGDĐT-KHTC, ngày 22/8/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp: Thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ - CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Hỗ trợ ăn trưa số tiền: : 487.230.000đ; Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Hỗ trợ CPHT số tiền: 556.260.000đ ; Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT của Bộ tài chính :70.318.000đ: Cấp bù học phí: 83.737.500đ;Hỗ trợ ăn trưa theo NĐ 66/2025/NĐ-CP : 306.000.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường, đánh giá, lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh.

Năm học 2025-2026 nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đặc biệt, tuân thủ tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm để đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn địa phương.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu toàn ngành, xây dựng và triển khai phần mềm quản lý GDMN, cổng thông tin điện tử, kết nối liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Ngành.

Đa số cán bộ giáo viên, nhân viên đều ứng dụng tin học một cách thành thạo trong công tác quản lý, dạy - học thông qua các phần mềm. Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin do cấp trên tổ chức. Bồi dưỡng kiến thức sử dụng Công nghệ thông tin trong quá trình dạy học cho giáo viên.

Đổi mới công tác quản lý tài chính: lập đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định, tham gia tập huấn ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý tài chính và nhân sự.

Công tác quản lý tài chính kế toán: dùng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp để quản lý ngân sách hàng năm như phần mềm TDOffis, phần mềm dịch vụ công,...

Công tác văn phòng: sử dụng phần mềm cổng thông tin điện tử trong công tác quản lý nhân sự một cách thiết thực và có hiệu quả, cập nhật đầy đủ hệ thống quản lý phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và hệ thống quản lý công.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch truyền thông trong năm học, Ban hành quyết định phân công CBQL, GV phụ trách công tác truyền thông và thực hiện công tác báo cáo lên cấp trên theo quy định.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bản tin tuyên truyền của trường, lớp, qua facebook và Website của nhà trường.

Trên đây là Báo cáo công khai thường niên Kết quả hoạt động của đơn vị (tính đến ngày 31/12/2025) theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Trường Mầm non số 2 Sả Tòng./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Ban giám hiệu;
- Các Tổ CM, VP;
- Lưu: VT, HSCK.

(HSCV);



HIỆU TRƯỞNG

***Khòàng Thị Quê**